

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2023 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sa Thầy

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp năm 2014;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 09 năm 2015 của Chính phủ về công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước;

Xét đề nghị của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sa Thầy tại Tờ trình số 14/TTr-Cty ngày 23 tháng 3 năm 2023; Ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 950/SKHĐT-KT ngày 07 tháng 4 năm 2023¹.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2023 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sa Thầy với những nội dung chính sau đây:

1. Mục tiêu tổng quát

- Tập trung thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích trong lĩnh vực lâm nghiệp. Tạo thành đơn vị chủ lực thực hiện kế hoạch giao hoặc theo đơn đặt hàng của Nhà nước trong lĩnh vực lâm nghiệp không vì mục tiêu lợi nhuận.

¹ Tập thể lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất tại cuộc họp giao ban ngày 11 tháng 5 năm 2023.

- Phát triển sản xuất kinh doanh theo quy định của pháp luật hiện hành, đồng thời chú trọng xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật; sử dụng lao động địa phương, đảm bảo không ngừng tăng năng suất và thu nhập của người lao động.

2. Mục tiêu cụ thể

Tập trung quản lý bảo vệ diện tích rừng và đất lâm nghiệp: 20.480,05 ha rừng tự nhiên hiện có bằng các nguồn thu từ chi trả dịch vụ môi trường rừng và nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí bảo vệ rừng tự nhiên đóng cửa rừng theo Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025. Trong đó bao gồm:

- Quản lý bảo vệ diện tích rừng cung ứng dịch vụ môi trường rừng hiện có: 9.634,24 ha .

- Quản lý bảo vệ diện tích rừng tự nhiên là rừng sản xuất đóng cửa rừng: 10.845,81 ha.

3. Kế hoạch cụ thể

3.1. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2023

- Tổng doanh thu, thu nhập khác: 8.584 triệu đồng.
- Tổng lợi nhuận trước thuế: 28 triệu đồng.
- Tổng lợi nhuận sau thuế: 22 triệu đồng
- Tổng nộp ngân sách Nhà nước: 14 triệu đồng.

(Chi tiết tại phụ lục 01 kèm theo)

3.2. Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2023

Dự kiến tổng giá trị đầu tư các dự án năm 2023 là 2.754,3 triệu đồng từ nguồn vốn trồng rừng thay thế và các nguồn vốn khác.

(Chi tiết tại phụ lục 02 kèm theo)

4. Kế hoạch xử lý các tồn tại về tài chính

Từ sau sắp xếp đổi mới đến nay, Công ty không có tồn tại về tài chính, không có nợ đọng phải thu, phải trả quá hạn, do đó, Công ty lành mạnh về tài chính.

5. Giải pháp thực hiện

5.1. Giải pháp về tài chính, tín dụng và thị trường

- Tăng cường công tác quản lý tài chính. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát, đề xuất các biện pháp cắt giảm chi phí quản lý. Thực hiện các biện pháp tích cực, có hiệu quả để cải thiện tình hình tài chính, đặc biệt là tình hình công nợ tồn đọng và tiến dần đến lành mạnh hoá tình hình tài chính của Công ty trong thời gian nhanh nhất. Triển khai thực hiện có hiệu quả Quy chế quản lý nợ của Công ty nhằm hạn chế các khoản nợ đọng, giảm thiểu đến mức thấp nhất các khoản nợ phải thu khó đòi.

- Trên cơ sở tận dụng nguồn vốn tự có, tích cực tạo thêm nguồn vốn thông qua các hình thức như: liên doanh, liên kết với các nhà đầu tư chiến lược, với các đối tác trong và ngoài tỉnh; tận dụng các khoản tín dụng để đáp ứng nhu cầu vốn cho kinh doanh, đầu tư trong từng giai đoạn, đặc biệt là trong những năm đầu của giai đoạn 2021 - 2025.

- Sử dụng có hiệu quả tiền vốn và các nguồn lực của Công ty.

- Trong năm 2023, Công ty chủ yếu thực hiện nhiệm vụ bảo vệ rừng và các nhiệm vụ công ích khác theo kế hoạch đặt hàng hằng năm của tỉnh. Vì vậy, Công ty cần tập trung tổ chức thực hiện hoàn thành, đúng tiến độ với chất lượng tốt nhất đối với các sản phẩm, dịch vụ công ích được tỉnh giao.

5.2. Giải pháp về đất đai; quản lý, bảo vệ và phát triển rừng

- Lập phương án sử dụng đất trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đối với phần diện tích mà Công ty tiếp tục giữ lại để quản lý, sử dụng.

- Tăng cường công tác quản lý sử dụng đất lâm nghiệp chặt chẽ, thống nhất, đúng mục đích, hiệu quả ngày càng cao gắn với ổn định dân cư theo quy hoạch, giữ gìn an ninh trật tự và phát triển kinh tế xã hội ở địa phương.

- Chú trọng và tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng theo đơn đặt hàng của tỉnh và nguồn thu từ dịch vụ môi trường rừng.

- Tổ chức mạng lưới bảo vệ rừng một cách khoa học nhằm bảo vệ và phát triển vốn rừng hiện có; áp dụng các kỹ thuật lâm sinh hiện đại, thích hợp.

- Xây dựng kế hoạch chi tiết cho từng lâm trường, trạm bảo vệ rừng về: phạm vi bảo vệ, đối tượng, nội dung bảo vệ và nội quy, quy chế kiểm tra.

- Thường xuyên tiến hành tuần tra, kiểm tra rừng, nhằm ngăn chặn kịp thời các hành vi xâm hại đến rừng. Kiên quyết đấu tranh phòng chống mọi hành vi xâm hại đến tài nguyên rừng như khai thác gỗ, săn bắt động vật rừng, phá rừng làm nương rẫy, làm cháy rừng...

- Xây dựng kế hoạch phòng và phương án chữa cháy rừng, đặc biệt trong mùa khô hanh, khi mà nhân dân thường đốt nương, làm rẫy.

5.3. Giải pháp về công tác quản lý; đào tạo nguồn nhân lực; khoa học và công nghệ

- Tăng cường công tác quản trị trong tất cả các lĩnh vực nhằm nâng cao hiệu quả. Xây dựng và ban hành quy chế trả lương theo nguyên tắc tiền lương phải gắn với chất lượng và hiệu quả lao động.

- Đào tạo lao động thông qua các lớp tập huấn, cung cấp sách báo tài liệu hướng dẫn, tổ chức tham quan học tập... nhằm không ngừng nâng cao trình độ và tay nghề cho người lao động.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho lực lượng làm công tác quản lý bảo vệ rừng nhằm nâng cao nhận thức về chủ trương chính sách pháp

luật, năng lực chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao. Duy trì và từng bước tăng chỉ tiêu biên chế cũng như chế độ chính sách đối với lực lượng làm công tác quản lý bảo vệ rừng, tích cực cải thiện điều kiện, phương tiện làm việc, nghiên cứu bổ sung kinh phí có tính chất đặc thù đối với hoạt động quản lý bảo vệ rừng theo quy định hiện hành.

- Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào công tác quản lý chỉ đạo, điều hành sản xuất, phòng cháy, chữa cháy rừng.

- Đề xuất hoặc đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trực tiếp phục vụ công tác bảo vệ, phát triển rừng và sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Thực hiện các nhiệm vụ liên kết khoa học và công nghệ với các tổ chức khoa học và công nghệ và nhà khoa học để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng trong tỉnh mở các lớp tập huấn chuyển giao về kỹ thuật chăm sóc, nuôi dưỡng; các lớp bồi dưỡng về quản lý rừng... cho cán bộ công nhân viên trong Công ty cũng như cho nhân dân tham gia hoạt động lâm nghiệp với Công ty.

5.4. Giải pháp về quản lý, sử dụng nguồn thu tiền dịch vụ môi trường rừng

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý và sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng theo đúng quy định pháp luật, kịp thời chấn chỉnh những hạn chế trong việc quản lý, sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng. Vấn đề công khai, minh bạch báo cáo tài chính đối với cán bộ công nhân viên và các hộ nhận khoán về quá trình thu - chi cần phải được chú trọng để đảm bảo sự tin tưởng của cán bộ công nhân viên và người dân. Tạo nên một nguồn lực tài chính mới ngoài ngân sách mang tính ổn định, bền vững. Từ đó, góp phần quản lý tốt diện tích rừng hiện có và phát triển diện tích rừng mới trên địa bàn tỉnh, thúc đẩy xã hội hóa nghề rừng, giảm áp lực chi ngân sách nhà nước cho bảo vệ và phát triển rừng. Đây là một trong những yếu tố góp phần quan trọng để chấm dứt tình trạng phá rừng lấn chiếm đất rừng, khai thác lâm sản trái phép và cải thiện đời sống cho người dân địa phương.

5.5. Giải pháp về xử lý các tồn tại về tài chính và xử lý các ý kiến kiểm toán ngoại trừ

- Tiếp tục phát huy ưu điểm hiện có, tăng cường kiểm tra, giám sát tài chính nội bộ, không để phát sinh nợ quá hạn mất khả năng thanh toán, cân đối các nguồn vốn hợp pháp trả nợ phát sinh và đôn đốc thu hồi nợ phát sinh kịp thời.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đối chiếu công nợ định kỳ nhằm có giải pháp xử lý nợ xấu (nếu có) phát sinh. Định kỳ báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu tình hình quản lý và thu hồi nợ tồn đọng, khả năng và tình hình thanh toán nợ theo Nghị định số 206/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan định kỳ kiểm tra, đánh giá tình hình hoạt động của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sa Thầy, bảo đảm Công ty thực hiện đúng theo kế hoạch được phê duyệt; kịp thời hướng dẫn, xử lý những phát sinh trong quá trình thực hiện kế hoạch của Công ty; báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết những vấn đề vượt thẩm quyền.

2. Các Sở Tài chính, Nội vụ, Lao động, Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo chức năng, nhiệm vụ được giao hướng dẫn, tạo điều kiện hỗ trợ để Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sa Thầy triển khai thực hiện tốt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2023.

3. Chủ tịch, Giám đốc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sa Thầy chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2023 theo đúng quy định; triển khai thực hiện các dự án đầu tư, xây dựng, mua sắm tài sản khi đảm bảo kế hoạch vốn và thủ tục đầu tư theo quy định. Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện và những vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình thực hiện gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ, Lao động, Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch, Giám đốc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sa Thầy và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: PCVP^{Nguyễn Đức Ty};
- Lưu: VT, KTTH^{VT, TTL}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Sâm